

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phần thi			Điểm môn thi	
				Đọc DC	Kể chuyện	Hát	Đọc DC - Kể chuyện	Hát
1	C32202601001	TRƯƠNG THỊ THANH ÁI	11/04/2007	5.00	5.00	6.50	5.00	6.50
2	C32202601002	LÊ KIM AN	18/07/2008	4.00	4.50	6.50	4.25	6.50
3	C32202601003	TRẦN THỊ HIỀN ANH	08/02/2008	7.00	7.50	7.25	7.25	7.25
4	C32202601004	VÕ MINH ANH	24/07/2008	7.50	7.75	8.00	7.63	8.00
5	C32202601005	ĐOÀN DIỆU AN	05/03/2008	5.75	5.00	6.00	5.38	6.00
6	C32202601006	NGUYỄN NGỌC THÁI BẢO	01/04/2008	8.00	8.50	8.25	8.25	8.25
7	C32202601007	PHAN THỊ BÊ	18/01/1996	8.25	8.25	9.50	8.25	9.50
8	C32202601008	NGUYỄN LÊ HUYỀN CHÂU	11/11/2006	6.25	6.25	7.50	6.25	7.50
9	C32202601009	HỒ THỊ KIM CHI	22/04/2006	5.00	5.50	6.50	5.25	6.50
10	C32202601010	NGUYỄN LÊ NGỌC DIỆU	21/07/2005	8.00	8.50	8.50	8.25	8.50
11	C32202601011	NGUYỄN THỊ DIỆU	14/01/2008	6.50	6.00	6.00	6.25	6.00
12	C32202601012	PHẠM THỊ DUNG	10/11/2007	7.50	8.00	6.00	7.75	6.00
13	C32202601013	VĂN THỊ HOÀI DUYÊN	16/12/2003	6.50	7.00	7.25	6.75	7.25
14	C32202601014	LÊ LINH ĐAN	22/09/2008	5.00	4.00	6.00	4.50	6.00
15	C32202601015	NGUYỄN LINH ĐAN	05/06/2008	6.25	7.00	6.50	6.63	6.50
16	C32202601016	HỒ THỊ LINH GIANG	22/06/2007	7.00	8.50	7.75	7.75	7.75
17	C32202601017	DƯƠNG THỊ HÀ	15/07/2006	8.00	8.50	6.00	8.25	6.00
18	C32202601018	TRẦN THỊ THANH HÀ	14/12/2008	8.00	8.50	6.00	8.25	6.00
19	C32202601019	ĐỒNG THỊ HẰNG	02/10/2008	7.50	7.50	7.25	7.50	7.25
20	C32202601020	PHAN THỊ HIỀN	21/02/2008	7.00	8.00	7.00	7.50	7.00
21	C32202601021	NGUYỄN THỊ THẢO HÓA	16/02/2008	6.00	6.00	6.50	6.00	6.50
22	C32202601022	HỒ VĂN HỌC	17/04/2005	5.00	5.00	7.00	5.00	7.00
23	C32202601023	ĐÀO THỊ THU HỒNG	20/05/2004	6.25	7.00	6.50	6.63	6.50
24	C32202601024	HỒ TRẦN KHÁNH HUYỀN	10/02/2008	8.00	8.25	7.75	8.13	7.75
25	C32202601025	LÊ THỊ MINH HƯƠNG	24/05/2008	7.00	8.00	7.75	7.50	7.75
26	C32202601026	HỒ THỊ LY KMY	17/11/2004	4.25	4.00	6.75	4.13	6.75
27	C32202601027	HỒ THỊ THU KHÁNH	02/09/2006	4.75	4.75	6.50	4.75	6.50
28	C32202601028	TRẦN PHAN BẢO KHÁNH	11/03/2008	7.25	8.00	7.50	7.63	7.50
29	C32202601029	HỒ THỊ LIÊU	16/05/2007	5.25	5.75	6.50	5.50	6.50
30	C32202601030	HỒ THỊ PHƯƠNG LINH	28/10/2008	4.00	4.00	6.00	4.00	6.00
31	C32202601031	LÊ HÀ LINH	15/06/2007	6.00	7.25	6.00	6.63	6.00
32	C32202601032	NGUYỄN HUYỀN LINH	20/05/2008	7.25	7.50	7.50	7.38	7.50
33	C32202601033	NGUYỄN NGỌC TRÚC LINH	20/09/2008	5.00	6.50	6.50	5.75	6.50
34	C32202601034	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	24/01/2008	6.00	6.00	7.50	6.00	7.50
35	C32202601035	LÊ THỊ PHƯƠNG LOAN	18/12/2008	5.00	5.75	6.50	5.38	6.50

Tổng số có: 35 thí sinh, có mặt: 35, vắng mặt: 0

Quảng Trị, ngày 25 tháng 5 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI**

Người đọc: *Nguyễn Thị Thu Sang*

Người ghi: *Nguyễn Thị Huyền*

Người KT: *Trần Thị Thanh Huyền*



**PGS.TS. Trương Đình Thăng**

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm phần thi			Điểm môn thi	
					Đọc DC	Kể chuyện	Hát	Đọc DC - Kể chuyện	Hát
1	C32202601036	PHẠM THỊ BÍCH	LƯƠNG	09/03/2006	8.00	8.50	7.50	8.25	7.50
2	C32202601037	HOÀNG THỊ HÀ	LY	03/01/2008	6.00	5.00	7.00	5.50	7.00
3	C32202601038	LÊ THẢO	LY	25/03/2008	6.50	7.75	7.00	7.13	7.00
4	C32202601039	PHÙNG THỊ HẢI	LY	05/07/2007	6.00	5.00	7.00	5.50	7.00
5	C32202601040	HỒ THỊ	LÝ	23/09/2007	4.00	4.00	5.00	4.00	5.00
6	C32202601041	NGUYỄN THỊ THANH	MAI	17/03/2008	6.00	5.00	5.50	5.50	5.50
7	C32202601042	NGUYỄN THỊ LÊ	MI	14/08/2008	6.00	6.50	6.00	6.25	6.00
8	C32202601043	HỒ ĐÌNH KHÔI	MY	13/08/2007	7.00	7.75	8.50	7.38	8.50
9	C32202601044	LÊ THỊ HÀ	MY	21/07/2008	6.00	6.00	6.00	6.00	6.00
10	C32202601045	MAI THỊ HÀ	MY	30/10/2008	6.00	7.00	6.00	6.50	6.00
11	C32202601046	NGÔ THỊ TRÀ	MY	22/12/2007	7.00	8.00	6.00	7.50	6.00
12	C32202601047	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	13/01/2008	7.00	8.00	8.00	7.50	8.00
13	C32202601048	TRẦN NGUYỄN TRÀ	MY	11/09/2008	7.00	7.00	7.50	7.00	7.50
14	C32202601049	TRẦN THỊ TRÀ	MY	15/10/2008	7.50	8.50	7.50	8.00	7.50
15	C32202601050	NGÔ THỊ THANH	NGA	02/05/2008	4.00	5.00	5.00	4.50	5.00
16	C32202601051	VÕ THỊ THÚY	NGA	06/09/2008	7.00	7.00	7.00	7.00	7.00
17	C32202601052	LÊ THỊ NHẬT	NGÂN	25/02/2008	6.00	6.00	7.50	6.00	7.50
18	C32202601053	LÊ THỊ THẢO	NGÂN	06/03/2008	6.00	7.00	7.50	6.50	7.50
19	C32202601054	NGUYỄN THẢO	NGÂN	07/07/2008	7.00	8.00	6.50	7.50	6.50
20	C32202601055	NGUYỄN BẢO	NGỌC	11/06/2008	8.00	8.00	5.50	8.00	5.50
21	C32202601056	TRẦN BẢO	NGỌC	22/09/2008	6.00	6.00	6.00	6.00	6.00
22	C32202601057	LÊ THỊ THU	NGUYỆT	25/12/2003	6.00	6.00	6.50	6.00	6.50
23	C32202601058	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG	NHẢ	30/03/2008	6.00	6.50	7.00	6.25	7.00
24	C32202601059	HỒ THỊ PHƯƠNG	NHÀN	09/01/2008	8.50	9.00	5.50	8.75	5.50
25	C32202601060	LÊ THỊ THANH	NHÀN	21/05/2007	7.00	7.50	5.00	7.25	5.00
26	C32202601061	HOÀNG HỒNG	NHI	28/07/2007	6.00	5.00	6.00	5.50	6.00
27	C32202601062	HOÀNG NGỌC LAN	NHI	25/12/2007	7.00	7.00	6.50	7.00	6.50
28	C32202601063	NGÔ UYÊN	NHI	28/05/2008	7.00	7.00	5.50	7.00	5.50
29	C32202601064	NGUYỄN PHAN YẾN	NHI	04/12/2008	4.00	5.00	5.00	4.50	5.00
30	C32202601065	PHẠM YẾN	NHI	29/01/2008	5.00	5.50	5.00	5.25	5.00
31	C32202601066	THÁI LINH	NHI	24/04/2007	6.00	6.00	8.50	6.00	8.50
32	C32202601067	TRẦN THỊ HOÀI	NHI	07/11/2007	6.00	5.75	5.50	5.88	5.50
33	C32202601068	HỒ THỊ HỒNG	NHUNG	17/11/2008	7.50	8.00	6.50	7.75	6.50
34	C32202601069	HOÀNG NGUYỄN TÙNG	NHU'	24/01/2007	7.00	7.00	6.00	7.00	6.00
35	C32202601070	NGUYỄN THỊ	NHU'	10/03/2007	4.25	5.00	5.50	4.63	5.50

Tổng số có: 35 thí sinh, có mặt: 35, vắng mặt: 0

Quảng Trị, ngày 25 tháng 5 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI**



**PGS.TS. Trương Đình Thăng**

Người đọc: *Trương Nguyễn Thị Thu Sang*

Người ghi: *Nguyễn Thị Huyền*

Người KT: *Trần Thị Thanh Huyền*

**DANH SÁCH GHI ĐIỂM**  
**PHÒNG THI SỐ 3**

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phần thi			Điểm môn thi	
				Đọc DC	Kể chuyện	Hát	Đọc DC - Kể chuyện	Hát
1	C32202601071	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	23/08/2008	7.25	8.00	8.50	7.63	8.50
2	C32202601072	NGUYỄN THỊ MY PHA	28/02/2005	5.50	7.00	7.50	6.25	7.50
3	C32202601073	NGUYỄN HỒ QUỲNH PHỤNG	21/10/2008	7.00	7.00	6.00	7.00	6.00
4	C32202601074	HỒ THỊ TRẦN PHƯƠNG	14/02/2007	5.00	5.50	6.75	5.25	6.75
5	C32202601075	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	30/04/2007	7.25	7.75	6.50	7.50	6.50
6	C32202601076	NGUYỄN THỊ HOÀI PHƯƠNG	06/07/2008	7.00	8.00	7.50	7.50	7.50
7	C32202601077	NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG	25/02/2005	8.00	9.00	7.75	8.50	7.75
8	C32202601078	NGUYỄN VĂN CÚC PHƯƠNG	26/03/2008	7.00	7.50	7.75	7.25	7.75
9	C32202601079	HỒ THỊ QUYỀN	07/08/2005	4.00	4.00	5.75	4.00	5.75
10	C32202601080	NGUYỄN THỊ THU QUYÊN	14/04/2007	5.00	6.00	6.50	5.50	6.50
11	C32202601081	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG QUỲNH	12/10/2008	5.25	5.25	7.50	5.25	7.50
12	C32202601082	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	22/06/2008	7.00	7.50	7.25	7.25	7.25
13	C32202601083	NGUYỄN THỊ QUỲNH	30/08/1993	7.25	8.00	7.75	7.63	7.75
14	C32202601084	NGUYỄN TRẦN NHƯ QUỲNH	18/12/2007	8.00	8.50	8.50	8.25	8.50
15	C32202601085	PHẠM TRÚC QUỲNH	14/05/2007	7.00	7.25	7.50	7.13	7.50
16	C32202601086	HỒ THỊ SỬA	27/08/2007	5.00	6.00	6.50	5.50	6.50
17	C32202601087	HOÀNG THỊ SƯƠNG	16/09/2008	4.00	6.00	6.00	5.00	6.00
18	C32202601088	NGUYỄN THỊ SƯƠNG	01/02/2007	4.00	4.50	6.00	4.25	6.00
19	C32202601089	TRƯƠNG THỊ MỸ TÂM	03/08/2007	6.00	6.00	7.50	6.00	7.50
20	C32202601090	TRẦN HÀ TIÊN	13/10/2007	7.00	8.00	7.00	7.50	7.00
21	C32202601091	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	20/09/2008	7.00	7.00	7.50	7.00	7.50
22	C32202601092	HOÀNG THỊ HOÀI TU	15/12/2006	9.50	9.50	9.00	9.50	9.00
23	C32202601093	HỒ THỊ THA	02/02/1994	4.00	5.00	8.50	4.50	8.50
24	C32202601094	HOÀNG THỊ THU THẢO	27/07/2003	4.75	5.00	7.00	4.88	7.00
25	C32202601095	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	08/06/2008	6.00	8.25	7.50	7.13	7.50
26	C32202601096	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG THẢO	24/11/2004	4.50	4.50	6.00	4.50	6.00
27	C32202601097	TRẦN LÂM THẢO	24/08/2008	9.00	9.00	8.25	9.00	8.25

Tổng số có: 27 thí sinh, có mặt: 27, vắng mặt: 0

Quảng Trị, ngày 25 tháng 5 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI**

Người đọc: *Trần Nguyễn Thị Thu Sang*

Người ghi: *Nguyễn Thị Huyền*

Người KT: *Trần Thị Thanh Huyền*



**PGS.TS. Trương Đình Thăng**

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm phần thi			Điểm môn thi	
					Đọc DC	Kể chuyện	Hát	Đọc DC - Kể chuyện	Hát
1	C32202601098	HỒ PHƯƠNG	THÍCH	10/07/2007	4.00	4.00	5.00	4.00	5.00
2	C32202601099	HỒ THỊ	THÍCH	01/09/2000	4.00	5.00	6.00	4.50	6.00
3	C32202601100	HỒ THỊ	THON	08/08/2008	6.50	6.50	5.00	6.50	5.00
4	C32202601101	ĐỖ THỊ DIỆU	THOM	18/11/2008	6.00	5.50	5.50	5.75	5.50
5	C32202601102	HỒ THỊ	THỦY	12/08/2007	4.00	5.00	5.00	4.50	5.00
6	C32202601103	LÊ NGỌC ANH	THƯ	14/10/2008	8.50	8.50	8.00	8.50	8.00
7	C32202601104	NGÔ THỊ ANH	THƯ	18/09/2008	6.00	6.00	6.00	6.00	6.00
8	C32202601105	HỒ THỊ MỸ	THƯƠNG	18/03/2008	5.00	5.00	5.00	5.00	5.00
9	C32202601106	VÕ THỊ THU	TRANG	27/03/2008	6.00	7.00	5.50	6.50	5.50
10	C32202601107	HOÀNG NGỌC	TRÂM	01/08/2008	7.50	8.50	5.50	8.00	5.50
11	C32202601108	MAI THỊ THU	TRÂM	16/04/2007	4.50	5.00	5.50	4.75	5.50
12	C32202601109	HỒ TRẦN BẢO	TRÂN	03/09/2008	9.00	9.00	8.00	9.00	8.00
13	C32202601110	DƯƠNG THỊ KIỀU	TRINH	07/11/2008	7.00	7.00	6.50	7.00	6.50
14	C32202601111	ĐINH THỊ KIỀU	TRINH	26/01/2001	7.00	7.50	7.00	7.25	7.00
15	C32202601112	MAI THỊ TUYẾT	TRINH	02/10/2008	6.00	5.00	6.00	5.50	6.00
16	C32202601113	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	TRINH	30/09/2008	8.00	8.50	6.50	8.25	6.50
17	C32202601114	DƯƠNG THỊ TỎ	UYÊN	11/03/2008	6.50	6.50	6.00	6.50	6.00
18	C32202601115	LÊ PHƯƠNG	UYÊN	14/07/2008	9.00	9.00	6.50	9.00	6.50
19	C32202601116	LÊ THỊ THẢO	VÂN	28/11/2007	8.00	9.00	7.00	8.50	7.00
20	C32202601117	LÊ THỊ THÙY	VÂN	16/03/2006	7.00	7.00	7.00	7.00	7.00
21	C32202601118	NGUYỄN THỊ NGỌC	VÂN	21/07/2008	7.00	6.00	7.50	6.50	7.50
22	C32202601119	LÊ TƯỜNG	VI	02/08/2008	8.00	8.50	7.50	8.25	7.50
23	C32202601120	NGUYỄN HIỀN	VI	13/08/2007	6.00	4.00	6.50	5.00	6.50
24	C32202601121	LÊ THỊ HÀ	VY	08/05/2008	6.00	6.50	7.00	6.25	7.00
25	C32202601122	TRƯƠNG NỮ HÀ	VY	13/05/2008	8.50	8.00	8.00	8.25	8.00
26	C32202601123	HỒ THỊ	XÁO	19/12/2008	6.50	7.50	7.50	7.00	7.50
27	C32202601124	HỒ THỊ	XU	26/06/2006	6.00	5.00	7.00	5.50	7.00

Tổng số có: 27 thí sinh, có mặt: 27, vắng mặt: 0

Quảng Trị, ngày 25 tháng 5 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI**

Người đọc: Nguyễn Thị Thu Sang

Người ghi: Nguyễn Thị Huyền

Người KT: Trần Thị Thanh Huyền



**PGS.TS. Trương Đình Thăng**